

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 64/2001/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài (gọi tắt là PCP).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 28/1999/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể và các tổ chức nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg

ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này điều chỉnh mọi hoạt động thu hút, quản lý sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài (sau đây gọi tắt là viện trợ PCP).

Viện trợ PCP đề cập trong Quy chế này được hiểu là viện trợ không hoàn lại và trợ giúp không vì mục đích lợi nhuận của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức khác và cá nhân người nước ngoài, kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Bên tài trợ) hỗ trợ cho các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức nhân dân (bao gồm các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và một số tổ chức khác) của Việt Nam (sau đây gọi tắt là Bên Việt Nam) thực hiện các mục tiêu nhân đạo và phát triển dành cho Việt Nam.

Viện trợ PCP bao gồm các hình thức chủ yếu sau đây:

- Viện trợ thông qua các chương trình, dự án.
- Viện trợ phi dự án (bao gồm cả khoản cứu trợ khẩn cấp).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Chương trình" là một tập hợp các dự án liên quan đến nhau, liên quan đến nhiều ngành kinh tế kỹ thuật, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau, cần được thực hiện thông qua phương pháp tiếp cận liên ngành, thời hạn thực hiện tương đối dài và phương tiện để thực hiện cần được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, theo nhiều phương thức khác nhau.
2. "Dự án" là một tập hợp các hoạt động có liên quan đến nhau nhằm đạt một hoặc một số mục tiêu cụ thể được thực hiện trong một thời hạn nhất định, dựa trên những nguồn lực xác định.
3. "Thoả thuận về viện trợ PCP" là văn bản ghi nhận ý định ban đầu (không ràng buộc về pháp lý) về các khoản viện trợ PCP giữa đại diện của Bên Việt Nam và Bên tài trợ.

4. "Văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCP" là tài liệu chính thức thể hiện cam kết giữa đại diện của Bên Việt Nam và đại diện của Bên tài trợ về một chương trình hoặc một dự án cụ thể, trong đó xác định rõ: mục tiêu, các hoạt động, các kết quả cần đạt được, nguồn lực được sử dụng, thời hạn và kế hoạch thực hiện, nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của các bên có liên quan.

5. "Viện trợ phi dự án" là các khoản viện trợ không thuộc chương trình, dự án, cung cấp viện trợ dưới dạng hiện vật (hàng hoá, vật tư, thiết bị), tiền mặt hoặc chuyên gia (kể cả chuyên gia tình nguyện) cho các mục đích nhân đạo, từ thiện (sau đây gọi chung là nhân đạo).

6. "Cứu trợ khẩn cấp": là khoản viện trợ thuộc viện trợ phi dự án được thực hiện khẩn trương ngay sau khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hoặc các tai họa khác) và kéo dài tối đa là 2 tháng sau khi các trường hợp khẩn cấp chấm dứt. Sau thời hạn trên, nếu khoản cứu trợ này vẫn được tiếp tục thì được coi là viện trợ khắc phục hậu quả sau khẩn cấp.

Điều 3. Viện trợ PCP được sử dụng để thực hiện các mục tiêu nhân đạo và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong từng thời kỳ.

Chương II VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, PHÊ DUYỆT VÀ KÝ KẾT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ

Điều 4. Công tác vận động viện trợ PCP được tiến hành thường xuyên, theo định hướng và có tổ chức:

1. Việc vận động viện trợ PCP cho các chương trình, dự án được thực hiện trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, chương trình đầu tư công cộng, quy hoạch và kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài của nhà nước hoặc từng ngành, địa phương trong từng thời kỳ; năng lực tiếp nhận (kể cả nguồn vốn đối ứng)...

2. Việc vận động viện trợ cho các mục đích nhân đạo phải căn cứ vào tình hình xã hội và nhu cầu thực tế của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức nhân dân trong

từng năm hoặc từng thời kỳ.

3. Việc vận động cứu trợ khẩn cấp phải căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể về người, tài sản, công trình,... đối với từng vùng, địa phương bị thiên tai hoặc tai họa khác. Bộ Ngoại giao phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức độ kêu gọi viện trợ khẩn cấp với cộng đồng quốc tế (trong đó có Bên tài trợ quy định trong Quy chế này).

Điều 5. Cơ sở để đàm phán và ký kết viện trợ PCP:

1. Đối với các khoản viện trợ cho các chương trình, dự án, cần phải có văn kiện chương trình, dự án. Nếu thời gian thực hiện trên 1 năm thì phải xây dựng kế hoạch hoạt động và dự kiến nguồn kinh phí cần thiết cho từng năm, cũng như xác định rõ nguồn kinh phí mà Bên tài trợ đã có sẵn và phần kinh phí cần huy động trong những năm tiếp theo.

2. Đối với các khoản viện trợ phi dự án phải nêu rõ nội dung viện trợ, đối tượng viện trợ và tiếp nhận viện trợ, danh mục cụ thể các hàng viện trợ và ước tính tổng trị giá nếu là viện trợ dưới dạng hiện vật hoặc xác định rõ tổng giá trị viện trợ dưới dạng tiền mặt.

Đối với các khoản cứu trợ khẩn cấp, ngoài những yêu cầu được nêu trên cần nêu rõ mức độ thiệt hại, những nhu cầu thiết yếu trước mắt cần giải quyết ngay trong thời gian xảy ra trường hợp khẩn cấp.

3. Việc ký kết viện trợ PCP chỉ thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt nêu tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt các khoản viện trợ PCP quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCP có mức vốn từ 500.000 USD trở lên.

b) Mọi chương trình, dự án có nội dung liên quan đến thể chế, chính sách, luật pháp, cải cách hành chính, văn hóa thông tin, tôn giáo, quốc phòng, an ninh.

c) Các khoản viện trợ phi dự án có giá trị từ 200.000 USD trở lên.

d) Các khoản viện trợ phi dự án hỗ trợ các hoạt động có nội dung nêu tại điểm b khoản 1 Điều 6.

e) Các chương trình, dự án và các khoản viện trợ phi dự án có những mặt hàng thuộc diện hạn chế nhập khẩu (ô tô, xe máy, hàng hoá và trang thiết bị đã qua sử dụng và một số loại tân được theo danh mục được quy định) theo quy định của Chính phủ.

g) Các khoản cứu trợ khẩn cấp không có địa chỉ cụ thể (Bên tài trợ không ấn định cứu trợ cho một địa phương cụ thể nào).

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các tổ chức nhân dân (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định thành lập đối với các tổ chức không có cơ quan Trung ương) phê duyệt:

a) Các chương trình, dự án có mức vốn dưới 500.000 USD (trừ khoản 1b và khoản 1e Điều 6).

b) Các khoản viện trợ phi dự án có giá trị dưới 200.000 USD (trừ khoản 1d và 1e Điều 6).

c) Mọi khoản cứu trợ khẩn cấp đã có địa chỉ cụ thể.

Điều 7. Việc bán hàng hoá thuộc các khoản viện trợ PCP quy định như sau:

1. Hàng hoá thuộc các khoản viện trợ PCP được các Bên thoả thuận đưa vào Việt Nam bán để thực hiện các mục tiêu đã đề ra được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đồng thời với việc phê duyệt quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Hàng hoá trên phải được tổ chức bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ

Điều 8. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước mọi nguồn viện trợ PCP từ vận động đến đàm phán và ký kết viện trợ với các Bên tài trợ, theo dõi giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng các khoản viện trợ PCP.